

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 254/2024/HS-ST
Ngày 27-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tổng Văn Tâm – Giáo viên hưu trí;

Ông Nguyễn Thanh Cần – Hội viên Hội Luật gia thành phố Tân Uyên.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa:** Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số 257/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 282/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Danh Chí T, sinh năm 2001 tại Kiên Giang; thường trú: tổ E, ấp H, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: tổ B, khu phố Ô, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh Thanh P và bà Thị Mỹ L; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 12/01/2019 thực hiện hành vi giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Ngày 29/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Kiên Giang khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can về tội “Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” quy định tại Điều 145 Bộ luật Hình sự. Ngày 19/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định đình chỉ vụ án hình sự, Quyết định đình chỉ bị can đối với Danh Chí T.

Bị bắt, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T từ ngày 13/5/2024 cho đến nay; có mặt.

- **Bị hại:** Cháu Tô Thị Minh T1, sinh ngày 28/9/2009; địa chỉ: ấp T, xã B, thành phố T, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Lê Thị Kiều O, sinh năm 1981; địa chỉ: ấp T, xã B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (mẹ); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Nguyễn Tiến D – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Danh Chí T và Tô Thị Minh T1 (sinh ngày 28/9/2009) có mối quan hệ quen biết nhau. Khoảng tháng 3 năm 2023, T và T1 phát sinh tình cảm. Trong thời gian quen nhau, T quan hệ tình dục với T1 02 lần vào khoảng tháng 4/2023 tại phòng trọ số 74 nhà trọ H thuộc khu phố Ô, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương nơi T thuê ở. Khi quan hệ tình dục với T1, T đã sử dụng điện thoại nhãn hiệu Oppo màu đen đặt trong hộp giấy treo trên cửa sổ gần cửa ra vào phòng trọ của T và bật chế độ quay video để quay lại cảnh T và T1 quan hệ tình dục nhưng T1 không biết. Khoảng 03 ngày sau, T và T1 xảy ra mâu thuẫn nên chia tay. T năn nỉ T1 quay lại với T nhưng T1 không đồng ý nên T đã gửi video ghi lại cảnh T và T1 quan hệ tình dục cho T1 xem với mục đích nếu T1 không quay lại với T thì T sẽ đăng video này lên mạng xã hội Facebook nhưng T1 không trả lời. Sau đó, T sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook của T tên “Choắt Kee” đăng lên mạng xã hội Facebook hình ảnh đoạn video T quan hệ tình dục với T1 kèm theo đường link, ai xin xem T sẽ gửi cho họ. Đến ngày 30/5/2023, nhiều bạn học chung trường với T1 đã gửi cho chị Tô Thị Minh T2 là chị gái của T1 xem đoạn video và hình ảnh nhạy cảm của T đang quan hệ tình dục với T1.

Đến ngày 11/5/2024, T lên mạng xã hội Zalo thấy còn kết bạn với T1 nên nảy sinh ý định muốn quan hệ tình dục với T1, T nhắn tin rủ T1 qua phòng trọ của T chơi nhưng T1 không trả lời. Ngày 13/5/2024, T1 cùng bà Lê Thị Kiều O là mẹ của T1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T trình báo sự việc. Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan điều tra mời T về trụ sở làm việc. Qua làm việc, T và T1 đã thừa nhận quan hệ tình dục với nhau được hai lần, việc quan hệ tình dục là hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình quan hệ tình dục với T1, T còn có hành vi sử dụng điện thoại quay lại video và đăng lên mạng xã hội Facebook làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến danh dự và nhân phẩm của T1.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tạm giữ: 01 USB nhãn hiệu Kingston màu đen, dung lượng 16GB và 01 điện thoại di động hiệu Vivo do bà Lê Thị Kiều O giao nộp; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô biển số 68D1-363.81 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 68D1-363.81.

Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 293/2024/KLGD-TTPY ngày 17/5/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận: màng trinh giãn rộng, bờ răng cưa, rách cũ vị trí 3 giờ, 7 giờ, 9 giờ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định pháp y số 1655/QĐ-CSHS ngày 28/5/2024 yêu cầu trích xuất dữ liệu hình ảnh được lưu trữ trong USB hiệu Kingston màu đen, dung lượng 16 GB. Kết luận giám định số 2478/KL-KTHS ngày 06/6/2024 của Phòng K Công

an tỉnh B kết luận: Mẫu USB hiệu Kingston màu đen, dung lượng 16 GB gửi giám định có 04 tập tin video và 04 tập tin hình ảnh, kèm theo phụ lục gồm 06 tờ giấy khổ A4 có nội dung hình ảnh quan hệ tình dục nam nữ.

Điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y17s đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị Kiều O. Ngày 03/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ban hành Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 216/QĐ-CSHS trả lại cho bà O.

Xe mô tô 68D1-363.81, số máy 5C6J211338, số khung C6J0GY211334 do bà Huỳnh Thị Cẩm T3 đứng tên chủ sở hữu. Bà T3 đã bán xe mô tô trên cho T vào năm 2023 với giá 9.000.000 đồng nhưng không làm thủ tục sang tên theo quy định.

Về vấn đề dân sự: Đại diện bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất về danh dự, tinh thần với tổng số tiền là 50.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 266/CT-VKSTU ngày 23/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo Danh Chí T về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự và tội “Làm nhục người khác” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- *Về trách nhiệm hình sự:* Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm e khoản 2 Điều 155; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Danh Chí T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” và từ 08 tháng đến 10 tháng tù về tội “Làm nhục người khác”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 04 năm 02 tháng đến 04 năm 10 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần, danh dự cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng.

- *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15 màu trắng; trả lại cho bị cáo xe mô tô biển số 68D1-363.81 nhãn hiệu Yamaha Sirius, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 68D1-363.81 và căn cước công dân mang tên Danh Chí T.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Thống nhất nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Bà O đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần, danh dự cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, bà O đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại tranh luận: Thống nhất với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đề nghị về tội “Làm nhục người khác” đối với bị cáo. Tuy nhiên, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” đối với bị cáo là thấp. Trẻ em là đối tượng được Nhà nước đặc biệt quan tâm và bảo vệ để đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần. Hành vi của bị cáo trong vụ án này là nguy hiểm, làm ảnh hưởng đến tâm lý, sức khỏe của bị hại, gây dư luận không tốt trong xã hội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cho bị cáo đối với tội danh nêu trên để đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như vật chứng thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Vào tháng 4 năm 2023, tại phòng trọ số G nhà T thuộc khu phố Ô, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Danh Chí T đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục 02 lần với Tô Thị Minh T1, tại thời điểm quan hệ tình dục, T1 13 tuổi 07 tháng. Quá trình quan hệ tình dục với T1, T đã sử dụng điện thoại di động quay video lại rồi đăng tải video này lên mạng xã hội Facebook nhằm xúc phạm danh dự và nhân phẩm của Tô Thị Minh T1. Do đó, hành vi của Danh Chí T đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự và tội “Làm nhục người khác” theo điểm e khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự.

[3] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mong muốn thỏa mãn nhu cầu sinh lý của mình mà đã lợi dụng bị hại là người chưa thành niên, thiếu hiểu biết về tâm sinh lý để thực hiện hành vi giao cấu với bị hại và đăng tải các hình ảnh, video nhạy cảm của bị hại lên mạng xã hội facebook. Hành vi bị cáo thực hiện

trong vụ án này là nghiêm trọng, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về tình dục của trẻ em mà còn xâm phạm đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý, thể chất, danh dự, nhân phẩm của trẻ em được pháp luật bảo vệ, gây dư luận không tốt trong xã hội và làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, năm 2019 bị cáo đã bị khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện đạo đức mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Ý kiến tranh luận của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại tại phiên tòa về mức hình phạt của bị cáo đối với tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” là chưa phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần, danh dự cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15 màu trắng là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; xe mô tô biển số 68D1-363.81 nhãn hiệu Yamaha Sirius, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 68D1-363.81 và căn cước công dân mang tên Danh Chí T không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội, bị kết án và phải bồi thường về dân sự nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Danh Chí T phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” và tội “Làm nhục người khác”.

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; điểm e khoản 2 Điều 155; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Danh Chí T 03 (Ba) năm 06 (S) tháng tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” và 08 (T4) tháng tù về tội “Làm nhục người khác”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Danh Chí T chấp hành

hình phạt chung là 04 (Bốn) năm 02 (Hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/5/2024.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 592 Bộ luật Dân sự,

Buộc bị cáo Danh Chí T bồi thường tổn thất về tinh thần, danh dự cho bị hại Tô Thị Minh T1 (do bà Lê Thị Kiều O đại diện) số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật Dân sự.

3. *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo A15 màu trắng (đã qua sử dụng; số Imei 1: 869559058561031; số Imei 2: 869559058561023);

- Trả lại cho bị cáo Danh Chí T 01 xe mô tô biển số 68D1-363.81 nhãn hiệu Yamaha, loại: Sirius màu trắng; số máy 5C67211338; số khung: C670GY211334 (không hộp sên, không kính chiếu hậu phải, xe không hoạt động); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 68D1-363.81 và 01 căn cước công dân tên Danh Chí T.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 25/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

4. *Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Danh Chí T chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

Nguyễn Tấn Tâm